

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC  
TỈNH BÌNH THUẬN

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 108/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 10/9/2024

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Nguyễn Thanh Sơn;

2/ Ông Đặng Văn Minh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 10 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 285/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2024, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/7/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 85/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20/8/2024, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Túc Bạch M, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Khu phố A, phường B, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

**Bị đơn:** Anh Huỳnh Văn V, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn P, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

*Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

*Bị đơn vắng mặt không có lý do.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Trong đơn khởi kiện ngày 25/6/2024, bản khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Túc Bạch M khai:**

**Về quan hệ hôn nhân:** chị và anh Huỳnh Văn V cưới nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, nhiều

mâu thuẫn không thể giải quyết. Vợ chồng hiện không còn sống chung với nhau từ tháng 6/2023 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị và anh **V** ly hôn nhau.

**Về con chung:** chị **M** và anh **V** có 01 con chung tên **Huỳnh Nguyễn Nhật Q** - Sinh ngày 22/6/2015. Hiện con đang ở với chị **M**.

Khi ly hôn chị **M** yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh **V** cấp dưỡng nuôi con.

**Về tài sản và nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh **Huỳnh Văn V** vắng mặt trong giai đoạn chuẩn bị xét xử nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng như ghi lời khai, lập biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con với bị đơn. Bị đơn có địa chỉ tại **khu phố P, thị trấn P, huyện H, tỉnh Bình Thuận** nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị **Nguyễn Thị Túc Bạch M** vắng mặt tại phiên tòa, đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn anh **Huỳnh Văn V** đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* chị **Nguyễn Thị Túc Bạch M** và anh **Huỳnh Văn V** cưới nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại **Ủy ban nhân dân phường B, thành**

phố P, tỉnh Bình Thuận tại Giấy chứng nhận kết hôn số 80/2015, quyền số 01/2014, ngày 30/9/2015. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời chị M, trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết. Vợ chồng hiện không còn sống chung với nhau từ tháng 6/2023 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị và anh V ly hôn nhau.

Từ giai đoạn thụ lý vụ án cho đến khi Tòa án mở phiên tòa, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh V nhưng anh V cố tình lẩn tránh, vắng mặt không có lý do nên Tòa không tiến hành hòa giải vụ án được. Việc đó thể hiện việc anh V không thực hiện, tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ tố tụng, không thiết tha gì đến hạnh phúc và hôn nhân của mình. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử nhận định quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Túc Bạch M và anh Huỳnh Văn V thực tế đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục cuộc sống chung được. Do vậy, yêu cầu được ly hôn của chị M là có căn cứ nên chấp nhận.

- Về con chung: chị Nguyễn Thị Túc Bạch M và anh Huỳnh Văn V có 01 con chung tên Huỳnh Nguyễn Nhật Q - Sinh ngày 22/6/2015. Hiện con đang ở với chị M.

Khi ly hôn chị M yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu nuôi con của chị M, Hội đồng xét xử thấy rằng: Từ khi sinh ra cho đến khi vợ chồng không sống chung với nhau, con vẫn sống cùng chị M. Chị M vẫn chăm lo cho con chu đáo. Vì vậy, việc giao con Huỳnh Nguyễn Nhật Q - Sinh ngày 22/6/2015 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn có căn cứ, tránh sự xáo trộn đối với cuộc sống của con và phù hợp với nguyện vọng của con.

Về vấn đề cấp dưỡng: Chị M không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con nên Tòa không xem xét giải quyết.

Anh Huỳnh Văn V được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh Huỳnh Văn V được quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Túc Bạch M phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Đ a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Anh Huỳnh Văn V không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 72, Khoản 4 Điều 91, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. *Về hôn nhân:* Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Túc Bạch M.

Chị Nguyễn Thị Túc Bạch M được ly hôn với anh Huỳnh Văn V.

#### 2. *Về con chung:*

Chị Nguyễn Thị Túc Bạch M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Nguyễn Nhật Q - Sinh ngày 22/6/2015. Chị Nguyễn Thị Túc Bạch M không yêu cầu anh Huỳnh Văn V cấp dưỡng nuôi con.

Anh Huỳnh Văn V được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh Huỳnh Văn V được quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

#### 3. *Về án phí:*

Chị Nguyễn Thị Túc Bạch M phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị M đã nộp đủ 300.000đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0013496 ngày 03/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên không phải nộp nữa.

Anh Huỳnh Văn V không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

#### 4. *Quyền kháng cáo:*

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- UBND đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huyện THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN**

**Nguyễn Thanh Sơn Đặng Văn Minh**

**Nguyễn Thị Thanh Huyền**